

BỘ TƯ PHÁP
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1027/TB-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

**Điều chỉnh mức giải thưởng Cuộc thi trực tuyến
“Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”**

Thực hiện Kế hoạch số 609/KH-BTP ngày 08/3/2021 của Bộ Tư pháp về việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” và Thê lệ số 610/TL-BTC ngày 08/3/2021, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” (sau đây gọi là Cuộc thi).

Căn cứ nguồn kinh phí thu hút từ xã hội hóa và nhằm động viên, khuyến khích các cá nhân tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định điều chỉnh mức giải thưởng của Cuộc thi như sau:

- **01 Giải Nhất:** từ 6.000.000 đồng/giải (Sáu triệu đồng/giải) lên 20.000.000 đồng/giải (Hai mươi triệu đồng/giải);
- **05 Giải Nhì:** từ 3.000.000 đồng/giải (Ba triệu đồng/giải) lên 5.000.000 đồng/giải (Năm triệu đồng/giải);
- **10 Giải Ba:** từ 2.000.000 đồng/giải (Hai triệu đồng/giải) lên 3.000.000 đồng/giải (Ba triệu đồng/giải);
- **20 Giải Khuyến Khích:** giữ nguyên mức giải thưởng là 1.000.000 đồng/giải (Một triệu đồng/giải).

Ban Tổ chức Cuộc thi trân trọng thông báo và mong nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo cá nhân để Cuộc thi thành công tốt đẹp.

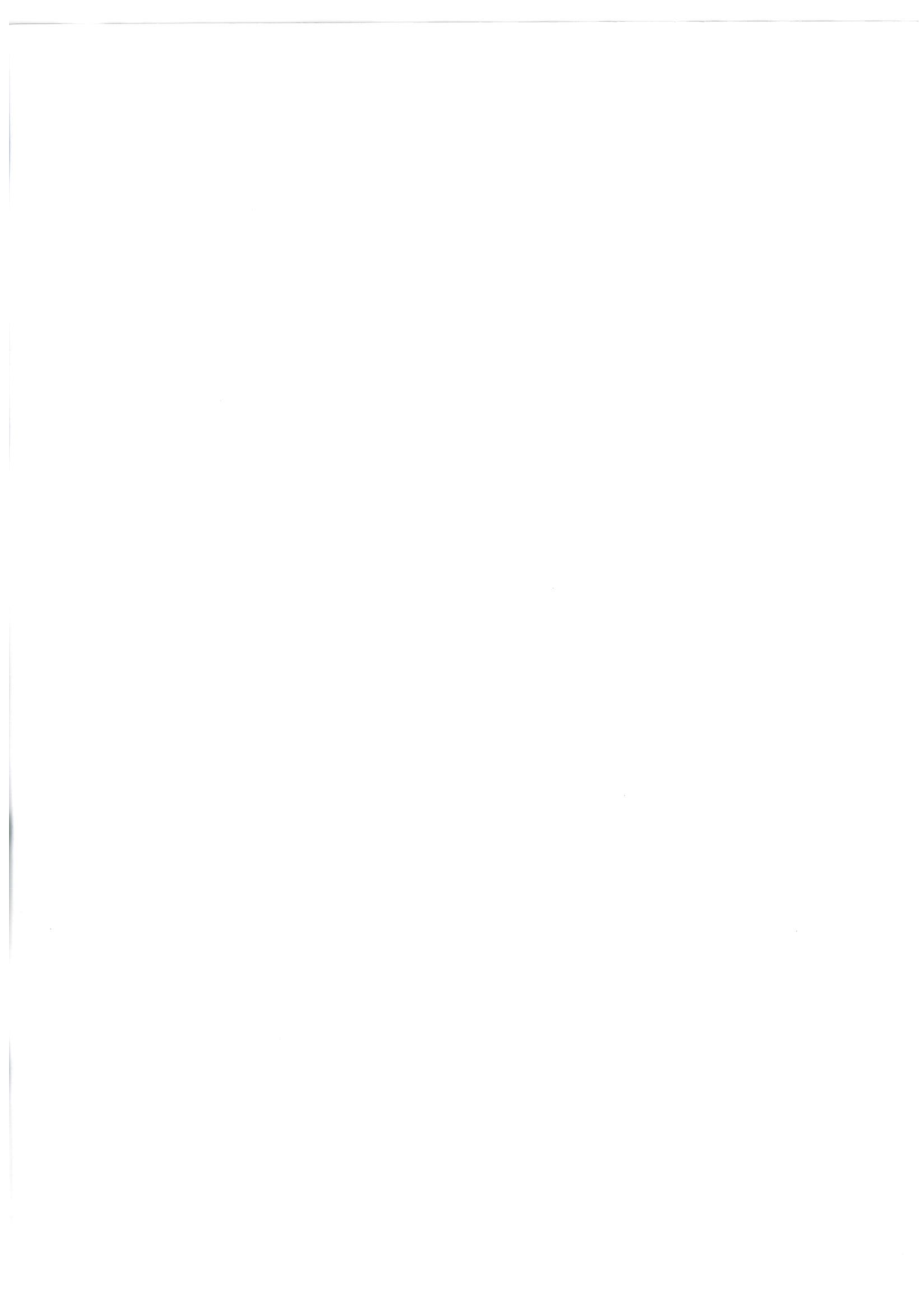
Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Thành viên Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức (để thực hiện);
- Lưu: VT, PBGDPL.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
Lê Vệ Quốc**



**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN THAM KHẢO CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN”**

Câu hỏi 1: Văn bản nào dưới đây quy định về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta?

- a. *Sắc lệnh số 14-SL năm 1945*
- b. Hiến pháp năm 1946
- c. Bản Tuyên ngôn Độc lập
- d. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959

Câu hỏi 2: Ngày nào là ngày tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta?

- a. 09/11/1946
- b. *06/01/1946*
- c. 02/9/1945
- d. 02/03/1946

Câu hỏi 3: Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 là ngày nào?

- a. Chủ nhật, ngày 02 tháng 5 năm 2021
- b. *Chủ nhật, ngày 23 tháng 5 năm 2021*
- c. Chủ nhật, ngày 09 tháng 5 năm 2021
- d. Chủ nhật, ngày 30 tháng 5 năm 2021

Câu hỏi 4: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?

- a. *Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín*
- b. Phổ thông, minh bạch, trực tiếp và bỏ phiếu kín
- c. Tự do, dân chủ, công bằng và bỏ phiếu kín
- d. Tập trung, dân chủ, trực tiếp và bỏ phiếu kín

Câu hỏi 5: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử, quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp?

- a. 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử
- b. Đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và quyền ứng cử
- c. *Đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử*
- d. Đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu cử và quyền ứng cử

Câu hỏi 6: Trường hợp nào sau đây cử tri có thể nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu?

- a. Cử tri bị ốm đau không thể đến phòng bỏ phiếu
- b. *Cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu được*
- c. Cử tri là người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc
- d. Cử tri là người đang bị tạm giam

Câu hỏi 7: Trường hợp nào sau đây không tuân thủ nguyên tắc bầu cử trực tiếp theo quy định tại Điều 1 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

- a. Cử tri trực tiếp viết và bỏ phiếu bầu của mình vào hòm phiếu.
- b. Cử tri trực tiếp viết phiếu bầu nhưng do bị khuyết tật không tự bỏ phiếu được nên nhờ người khác bỏ phiếu của mình vào hòm phiếu.
- c. *Cử tri ủy quyền cho người khác sử dụng phiếu bầu của mình để thực hiện việc bầu cử do bận công việc không trực tiếp tham gia bầu cử.*
- d. Cử tri không trực tiếp đến phòng bỏ phiếu vì đang bị cách ly tập trung do Covid-19 và đề nghị được bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu phụ.

Câu hỏi 8: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- a. *Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi tới Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.*
- b. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- c. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Ủy ban bầu cử ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- d. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia.

Câu hỏi 9: Khi tiến hành bỏ phiếu, do sơ suất anh A đã gạch nhầm tên người được bầu và anh muốn đổi phiếu bầu khác. Hỏi trong trường hợp này, phiếu bầu của anh A sẽ được xử lý thế nào?

- a. *Tổ bầu cử sẽ phải thu hồi phiếu gạch hỏng đó và cấp cho anh A phiếu bầu khác.*
- b. Anh A vẫn tiếp tục bỏ phiếu đã gạch hỏng vào hòm phiếu.
- c. Phiếu gạch hỏng sẽ bị thu hồi và anh A không được cấp phiếu bầu khác.
- d. Anh A giữ lại phiếu gạch hỏng và được cấp lại phiếu bầu khác.

Câu hỏi 10: Tại đơn vị bỏ phiếu X, sau khi kiểm phiếu, có 02 người ứng cử là A và B ở cuối danh sách trúng cử có số phiếu bầu bằng nhau và nhiều

hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử là 01 người. Hỏi việc xác định ai là người trúng cử dựa theo nguyên tắc nào?

- a. Người có trình độ học vấn cao hơn là người trúng cử.
- b. Người ít tuổi hơn là người trúng cử.
- c. *Người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.*
- d. Do Hội đồng bầu cử tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Câu hỏi 11: Phiếu bầu nào sau đây được coi là hợp lệ?

- a. Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.
- b. Phiếu gạch xóa tất cả tên những người ứng cử.
- c. Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.
- d. *Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu theo quy định.*

Câu hỏi 12: Trong quá trình tổ chức bầu cử, Tổ bầu cử xử lý như thế nào đối với cử tri đang bị cách ly xã hội tập trung tại các cơ sở điều trị Covid-19 theo quy định của pháp luật?

- a. *Tổ bầu cử phải mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu tới địa điểm có mặt cử tri*
- b. Tổ bầu cử đề nghị cơ sở điều trị Covid-19 cử cử tri đại diện tham gia bỏ phiếu.
- c. Tổ bầu cử chủ động đề xuất Ủy ban bầu cử ở xã, phường, thị trấn quyết định việc bỏ phiếu đối với cử tri.
- d. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn tại địa bàn, Tổ bầu cử chủ động quyết định việc mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu tới địa điểm có mặt cử tri.

Câu hỏi 13: Cơ cấu số lượng đại biểu Quốc hội khoá XV là người dân tộc thiểu số dự kiến chiếm ít nhất bao nhiêu phần trăm (%) trên tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội?

- a. Ít nhất 20%
- b. Ít nhất 15%
- c. *Ít nhất 18%*
- d. Ít nhất 25%

Câu hỏi 14: Điền cụm từ chính xác còn thiếu trong quy định về vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội: “Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ... của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước”?

- a. *Ý chí, nguyện vọng.*

- b. Quyền và lợi ích hợp pháp.
- c. Quyền làm chủ.
- d. Tiếng nói.

Câu hỏi 15: Nội dung nào sau đây không phải là tiêu chuẩn của người ứng cử đại biểu Quốc hội?

- a. *Có trình độ thạc sĩ trở lên.*
- b. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật.
- c. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.
- d. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

Câu hỏi 16: Tiêu chuẩn nào sau đây không phải là tiêu chuẩn của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân?

- a. *Có trình độ cử nhân trở lên.*
- b. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu.
- c. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật.
- d. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

Câu hỏi 17: Pháp luật quy định trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp xúc cử tri như thế nào?

- a. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc với cử tri ít nhất 2 lần trước mỗi kỳ họp Quốc hội.
- b. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri về Quốc hội và hoạt động của các cơ quan nhà nước.
- c. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm báo cáo với cử tri bằng văn bản về hoạt động của đại biểu và Quốc hội và gửi tới cử tri.
- d. *Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm.*

Câu hỏi 18: Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định cuối cùng trong giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội?

- a. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.
- b. Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- c. *Hội đồng bầu cử quốc gia.*
- d. Quốc hội

Câu hỏi 19: Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền hủy bỏ kết quả bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng và quyết định ngày bầu cử lại ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử đó?

- a. Quốc hội.
- b. Chính phủ.
- c. *Hội đồng bầu cử quốc gia.*
- d. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 20. Dự đoán số ng trả lời đúng?

